TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LANG CHÁNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2022/QĐST-DS	*Lang Chánh, ngày 15 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2022 .

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: Đường M, phường P, quận H, thành phố Hà Nội;

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

+ Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn T: Bà Lã Thị H - Chức vụ: Phó giám đốc khối xử lý nợ;

+ Người đại diện theo ủy quyền của bà Lã Thị H (*Văn bản ủy quyền số: 19019/2021/UQ-SeABank ngày 09/12/2021*).

- Ông Đặng P - Chức vụ: Giám đốc Xử lý nợ khu vực miền trung - Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: Đường D, quận K, thành phố Đà Nẵng.

- Anh Nguyễn Xuân S - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ miền Trung.

- Anh Nguyễn Tuấn L - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ miền Trung.

Đều có địa chỉ: Đường T, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

*** Bị đơn:** Chị Phạm Thị T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ:

Chị Phạm Thị T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tổng số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số 451.16.03.23/CN ngày 29/3/2016 và số tiền lãi phát sinh tính đến ngày 05/7/2022 là 147.938.352đ (*Một trăm bốn mươi bảy triệu, chín trăm ba mươi tám nghìn, ba trăm năm mươi hai đồng*), trong đó: Nợ gốc là 78.128.602đ, nợ lãi: 69.809.750đ.

Chị Phạm Thị T tiếp tục phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 06/7/2022 theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 451.16.03.23/CN ngày 29/3/2016 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

+ Về án phí: Chị Phạm Thị T phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.698.000đ (Ba triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.350.000đ (Ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0015681 ngày 07/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Minh